

Bản án số: 74/2020/HS-ST

Ngày: 23/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Lan

2. Ông Hà Văn Dậu

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Tú Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu. Toà án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 77/2020/HSST ngày 27/11/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐXXST-HS ngày 09/12/2020 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Thanh L**(tên gọi khác: không), sinh ngày 10 tháng 9 năm 1996 tại : huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm Th, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Viết C, sinh năm 1973 và bà Trần Thị H, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam ngày 13/9/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Hà Văn T**(tên gọi khác: không), sinh ngày 21 tháng 02 năm 2002 tại : huyện Quan Hóa- Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Bản đ, xã Ph, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Ng(đã chết) và bà Ngân Thị T, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/9/2020 chuyển tạm giam ngày 13/9/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Hà Văn C, sinh năm 1998; Địa chỉ: Bản Th, xã Th, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Bản Th, xã Th, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, sinh năm 1999; Địa chỉ: Xóm Th, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Nguyễn Thành L, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xóm Th, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Ngân Thị T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Bản đ, xã Ph, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Hà Văn Tr, sinh năm 2002; Địa chỉ: Bản Ch, xã Ph, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thanh L, Hà Văn T và Hà Văn Tr đến nghỉ tại nhà nghỉ Chung Ngọc có địa chỉ: Xóm Th, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Do cần tiền chi tiêu nên Bùi Thanh L nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tài sản. Ngày 08/8/2020 Bùi Văn Lâm rủ Hà Văn T cùng thực hiện, Tuấn đồng ý. Hà Văn T đã gọi điện thoại cho Hà Văn C và bảo C xuống xóm Thanh Mai, xã Vạn Mai, huyện Mai Châu để đón Tuấn lên nhà C chơi. Khi Hà Văn C đến chỗ hẹn thì Hà Văn T đưa Hà Văn C vào nhà nghỉ Chung Ngọc để gặp Lâm. Đến 14 giờ cùng ngày Bùi Thanh L bảo Hà Văn T mượn điện thoại di động của Hà Văn C và mang điện thoại đó đến gặp chị Bản Th, xã Th, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ở xóm Thanh Mai, xã Vạn Mai cầm cố lấy 1.000.000 đồng, Tuấn quay về nhà nghỉ và đưa cho Lâm số tiền 1.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày Bùi Thanh L tự ý lấy xe mô tô BKS 36H7-03273 của Hà Văn C đi đến nhà Anh Nguyễn Thành L ở xóm Thanh Mai, xã Vạn Mai, huyện Mai Châu cầm cố vay 3.000.000 đồng. Khi Hà Văn C hỏi điện thoại và xe mô tô thì Bùi Thanh L và Hà Văn T bảo đã mang điện thoại đi cầm cố và nói dối bảo Hà Văn C ở lại dự sinh nhật, sáng hôm sau sẽ trả lại điện thoại cho C nên Hà Văn C đồng ý ở lại nhà nghỉ Chung Ngọc. Đến chiều ngày 09/8/2020 Bùi Thanh L tiếp tục nói dối với Hà Văn C là xe mô tô đang bị cảnh sát giao thông tạm giữ muốn lấy xe cần phải có đăng ký xe và 1.500.000 đồng để nộp phạt. Bùi Thanh L đưa Hà Văn C về nhà lấy giấy đăng ký xe và 600.000 đồng, Bùi Thanh L cầm giấy đăng ký đi đến nhà Nguyễn Thành L mặc cả bán xe mô tô cầm cố với giá 10.000.000 đồng rồi tiếp tục nhận 7.000.000 đồng còn lại. Về nhà nghỉ Lâm tiếp tục nói dối Hà Văn C là đã lấy được xe mô tô nhưng bạn đang mượn. Tối ngày 09/8/2020 Bùi Thanh L đến gặp Bản Th, xã Th, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa để bán chiếc điện thoại mà Tuấn đã cầm cố với giá 3.000.000 đồng Lâm nhận số tiền còn lại là 2.000.000 đồng. Đến ngày 11/8/2020 Bùi Thanh L nói với Hà Văn C là xe mô tô Lâm đã cầm cố nên cần thêm 2.000.000 đồng để chuộc lại xe, Hà Văn C gọi điện thoại cho người quen chuyển khoản 2.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Lương để Bùi Thanh L lấy số tiền này. Toàn bộ số tiền lừa đảo Bùi Thanh L không chia mà đã chi tiêu chung cho cả nhóm và trả tiền nhà nghỉ. Đến ngày 16/8/2020 sau nhiều lần yêu cầu Bùi Thanh L và Hà Văn T trả lại tài sản, nhưng Lâm và Tuấn không trả nên Hà Văn C về nhà sau đó đã trình báo với Công an huyện Mai Châu. Ngày 26/8/2020 chị Ngân Thị T là mẹ của (Hà Văn Tuấn) đã bồi thường cho anh Hà Văn C số tiền 4.500.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDMI K20 Pro màu đỏ, sản xuất năm 2018. Đối với xe mô tô

BKS 36H7-03273 do đã mua đi bán lại cho nhiều người nên không thu giữ được.

Tại bản kết luận giám định số 32 ngày 11/9/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Mai Châu kết luận: xe mô tô BKS 36H7-03273 hiệu YAMAHA Exciter màu xanh trắng sản xuất năm 2013 đã qua sử dụng có trị giá là 14.570.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi K20 Pro, màu đỏ, sản xuất năm 2018 đã qua sử dụng, mặt kính vỡ sau bị nứt vỡ có trị giá 4.660.000 đồng. Tổng tài sản được định giá là 19.230.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 77/CT- KS - HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Bùi Thanh L và Hà Văn T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo qui định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thanh L từ 14 đến 20 tháng tù. Riêng Hà Văn T được áp dụng thêm tình tiết đã tác động để mẹ bồi thường 4.500.000 đồng cho bị hại theo khoản 2 Điều 51 BLHS nên xử phạt từ 12 đến 18 tháng tù.

Đối với chị Bản Th, xã Th, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa và anh Nguyễn Thành L là người đã nhận cầm cố xe mô tô và điện thoại di động, chị Chi và anh Luân không biết là tài sản đã chiếm đoạt bất hợp pháp của người khác nên không có cơ sở để xem xét.

Về vật chứng của vụ án: đề nghị trả lại cho Hà Văn C điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi K20 Pro căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự : Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Bản Th, xã Th, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa số tiền là 3.000.000 đồng và anh Hà Văn C số tiền là 21.830.000 đồng nhưng được đối trừ vào số tiền 4.500.000 đồng mà chị Ngân Thị T (mẹ của Hà Văn Tuấn) đã bồi thường cho Hà Văn C là 4.500.000 đồng căn cứ vào khoản 1 Điều 48 BLHS và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét nghề nghiệp và điều kiện kinh tế của bị cáo tại biên bản xác minh ngày 18/9/2020 của Công an huyện Mai Châu, đề nghị không xử phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng thể hiện: Các bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản là xe mô tô và điện thoại di động sau đó cầm cố để lấy tiền chi tiêu cho cá nhân. Người bị hại, người có quyền lợi liên quan yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền trên.

Các bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử các bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Lời nói sau cùng của các bị cáo: rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Các bị cáo Bùi Thanh L và Hà Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình tại Cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện các bị cáo lợi dụng lòng tin của bị hại sau đó dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản là xe mô tô và điện thoại để bán lấy tiền chi tiêu cho cá nhân. Tổng giá trị tài sản mà Lâm và Tuấn đã chiếm đoạt là 21.830.000 đồng. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Bùi Thanh L và Hà Văn T đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản cụ thể. Tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;”

Từ đó khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đều là đồng phạm giản đơn, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Do vậy, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và cá thể hóa hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Bị cáo Bùi Thanh L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo lợi dụng lòng tin của người bị hại sau đó dùng thủ đoạn gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của họ. Trong vụ án này bị cáo là người khởi sự, cầm đầu vì vậy khi xem xét mức hình phạt bị cáo phải chịu mức cao hơn. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải các; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng các tình tiết này được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hà Văn T là đồng phạm giản đơn, nhưng đã tích cực giúp sức cùng Bùi Thanh L phạm tội để chiếm đoạt tài sản của người khác. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng các tình tiết này được quy định tại điểm b,i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi nhận cầm cố tài sản của chị Bản Th, xã Th, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa và anh Nguyễn Thành L, anh chị không biết Bùi Thanh L và Hà Văn Tchiếm đoạt tài sản của người khác nên không đủ cơ sở để tiếp tục xem xét.

Chị Ngân Thị T đã bồi thường thay cho Hà Văn T số tiền 4.500.000 đồng cho bị hại, chị không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự căn cứ vào khoản 1 Điều 48 BLHS và Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo phải bồi thường các thiệt hại do các bị cáo gây ra cho anh Hà Văn C và chị Bản Th, xã Th, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa tổng số tiền là 24.830.000 đồng cụ thể: - Bị cáo Bùi Thanh L phải bồi thường tổng số tiền là 12.415.000 đồng cho những người sau:

+ Chị Bản Th, xã Th, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, sinh năm 1999; địa chỉ: Xóm Th, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình số tiền 3.000.000 đồng.

+ Anh Hà Văn C, sinh năm 1998; địa chỉ: Bản Th, xã Th, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa số tiền là 9.415.000 đồng.

- Bị cáo Hà Văn T phải bồi thường tổng số tiền là 12.415.000 đồng cho anh Hà Văn C, sinh năm 1998; địa chỉ: Bản Th, xã Th, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, nhưng được trừ số tiền đã bồi thường là 4.500.000 đồng. Số tiền còn phải bồi thường tiếp là 7.915.000 đồng.

[6] Về vật chứng vụ án: Trả lại điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi K20 Pro, màu đỏ, sản xuất năm 2018 đã qua sử dụng cho anh Hà Văn C, sinh năm 1998; địa chỉ: Bản Th, xã Th, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thể hiện, các bị cáo sống chung với gia đình, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lý do trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Thanh L, Hà Văn T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: - Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. xử phạt bị cáo Bùi Thanh L 19 (mười chín) tháng tù, thời hạn tính kể từ ngày tạm giam ngày 13/9/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b,i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tính kể từ ngày tạm giữ ngày 05/9/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Bùi Thanh L phải bồi thường tổng số tiền là 12.415.000 đồng cho những người sau:

+ Chị Bản Th, xã Th, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, sinh năm 1999; địa chỉ: Xóm Th, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình số tiền 3.000.000 đồng.

+ Anh Hà Văn C, sinh năm 1998; địa chỉ: Bản Thành Yên, xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa số tiền là 9.415.000 đồng.

- Bị cáo Hà Văn Tphải bồi thường cho anh Hà Văn C, sinh năm 1998; địa chỉ: Bản Th, xã Th, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, số tiền còn lại là 7.915.000 đồng.

4. Về Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi K20 Pro màu đỏ đen, mặt kính vỡ đằng sau bị nứt vỡ. Có ốp màu đen đằng sau, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong cho anh Hà Văn C, sinh năm 1998; địa chỉ: Bản Th, xã Th, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng và đặc điểm của vật chứng đã được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 12/THA ngày 16/12/2020.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có yêu cầu thi hành án nếu các bị cáo không thực hiện nghĩa vụ bồi thường, thì phải chịu lãi theo mức lãi suất được qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của luật thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Các bị cáo phải nộp mỗi bị cáo là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bùi Thanh L phải nộp 620.750 đồng, Hà Văn Tphải nộp 395.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKSND tỉnh HB;
- Trại giam CA tỉnh HB;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Công an huyện MC;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND xã V, xã Ph;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS;
- Lưu cặp án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng

